TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂN BÌNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 308/2018/QĐDS-ST
Ngày 26/4/2018
V/v: "Tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên họp: Ông Võ Phước Lý

Thư ký phiên họp: Bà Cao Thị Thu Hiền– Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Văn Hiếu– Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 03/2018/TLST-DS ngày 11 tháng 01 năm 2018 về yêu cầu ''Tuyên bố một người là mất năng lực hành vi dân sự '' theo Quyết định mở phiên họp số 06/2018/QĐ-MPH ngày 19 tháng 4 năm 2018.

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Quang H1, sinh năm 1953; địa chỉ: Đường L, Phường M, quận B1, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Người bị yêu cầu tuyên bố mất năng lực hành vi: Ông Nguyễn Quốc H2, sinh năm 1967; địa chỉ: Đường L, Phường M, quận B1, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Người có quyền, lợi ích liên quan: Bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1959 và ông Nguyễn Cao H3, sinh năm 1971; cùng địa chỉ: Đường L, Phường M, quận B1, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết: Ông Nguyễn Quang H1 yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Nguyễn Quốc H2 là người mất năng lực hành vi dân sự.

NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết yêu cầu:

Ông Nguyễn Quang H1 yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Nguyễn Quốc H2, sinh năm 1967, có nơi cư trú tại địa chỉ: Đường L, Phường M, quận B1, Thành phố Hồ Chí Minh là người mất năng lực hành vi dân sự. Căn cứ Khoản 1 Điều 27; điểm a Khoản 2 Điều 35; điểm b Khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì thẩm quyền giải quyết yêu cầu của ông H1 thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân quận B1, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về quyền yêu cầu Tòa án giải quyết:

Khoản 1 Điều 376 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định về quyền yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự hành vi dân sự, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi:

"1. Người có quyền, lợi ích liên quan, cơ quan, tổ chức hữu quan có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi theo quy định của Bộ luật dân sự".

Căn cứ bản sao Sổ hộ khẩu số 31100031053 do Công an quận B1, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 23 tháng 8 năm 2012; các bản sao trích lục khai sinh số 592 ngày 26 tháng 10 năm 2017 của Ủy ban nhân dân Phường M, quận B1 cấp cho ông Nguyễn Quang H, trích lục khai sinh số 2485 ngày 13 tháng 10 năm 2017 của Ủy ban nhân dân Quận B2 cấp cho ông Nguyễn Quốc H2; đủ cơ sở xác định ông H1 và ông H2 đều là con của ông Nguyễn Cao H4 và bà Trần Thị H5, ông H1 là anh cả của ông H2. Do đó, ông H1 có yêu cầu tuyên bố ông H2 mất năng lực hành vi dân sự là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 376 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên họp, người yêu cầu ông Nguyễn Quang H1 trình bày: Tôi là anh cả của ông Nguyễn Quốc H2, do ông H2 bị động kinh có hạn chế về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình nên tôi đã làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố ông H2 mất năng lực hành vi dân sự để thuận tiện trong các giao dịch hành chính ở địa phương. Trường hợp cơ quan giám định pháp y tâm thần kết luận ông H2 chưa đến mức bị mất năng lực hành vi dân sự mà chỉ hạn chế về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi thì tôi yêu cầu Tòa án tuyên bố ông H2 như kết luận của cơ quan giám định và chỉ định tôi là người giám hộ theo quy định của pháp luật.

Người có quyền, lợi ích liên quan bà Nguyễn Thị Kim T và ông Nguyễn Cao H3 có đơn đề nghị vắng mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự trình bày: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Quang H1.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp phát biểu ý kiến: Về tố tụng, trong quá trình thụ lý, giải quyết việc dân sự thì Thẩm phán, các đương sự đều đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự; về nội dung, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Quang Hanh.

Xét việc thay đổi yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Nguyễn Quang H1, tại khoản 4 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định về quyền, nghĩa vụ của đương sự:

"4. Giữ nguyên, thay đổi, bổ sung hoặc rút yêu cầu theo quy định của Bộ luật này;"

Do việc thay đổi yêu cầu của ông Hanh phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[3] Về nội dung:

Ông Nguyễn Quốc H2 bị động kinh có hạn chế về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nên ông Nguyễn Quang H1 yêu cầu Tòa án tuyên bố ông H2 là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và chỉ định ông H1 là người giám hộ của ông H2.

[3.1] Xét yêu cầu của ông H1, về tuyên bố ông Nguyễn Quốc H2 là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, nhận thấy: Sau khi thụ lý đơn yêu cầu, ngày 02/4/2018 Tòa án nhân dân quận B1, Thành phố Hồ Chí Minh đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 07/2018/QĐ-TCGĐ về trưng cầu giám định năng lực hành vi dân sự đối với ông Nguyễn Quốc H2. Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 1268/2018/KLGĐTC ngày 05/4/2018 của Trung tâm Pháp y Tâm thần Khu vực Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

"1.1. Về y học: Đương sự bị Động kinh có biến đổi nhân cách, mức độ nhẹ (G40-ICD10).

1.2. Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Đương sự hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi".

Khoản 1 Điều 23 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định về người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi:

''1. Người thành niên do tình trạng thể chất hoặc tinh thần mà không đủ khả năng nhận thức, làm chủ hành vi nhưng chưa đến mức mất năng lực hành vi dân sự thì theo yêu cầu của người này, người có quyền, lợi ích liên quan hoặc của

cơ quan, tổ chức hữu quan, trên cơ sở kết luận giám định pháp y tâm thần, Tòa án ra quyết định tuyên bố người này là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và chỉ định người giám hộ, xác định quyền và nghĩa vụ của người giám hộ."

Từ những căn cứ trên và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B1, Tòa án nhân dân quận B1 chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Quang H1 tuyên bố ông Nguyễn Quốc H2 là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

[3.1] Về cử, chỉ định người giám hộ, tại khoản 4 Điều 54 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định:

"4. Trừ trường hợp áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 48 của Bộ luật này, người giám hộ của người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi do Tòa án chỉ định trong số những người giám hộ quy định tại Điều 53 của bộ luật này. Trường hợp không có người giám hộ theo quy định trên, Tòa án chỉ định người giám hộ hoặc đề nghị một pháp nhân thực hiện việc giám hộ."

Tại khoản 2 Điều 53 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định về người giám hộ đương nhiên của người mất năng lực hành vi dân sự:

"2. Trường hợp cha và mẹ đều mất năng lực hành vi dân sự hoặc có một người mất năng lực hành vi dân sự, còn người kia không có đủ điều kiện làm người giám hộ thì người con cả là người giám hộ; ..."

Căn cứ Giấy chứng tử số 61 ngày 16/6/2006 đối với bà Trần Thị H5 và Giấy chứng tử số 90 ngày 11/10/2007 đối với ông Nguyễn Cao H4 của Ủy ban nhân dân Phường M, quận B1, có cơ sở xác định cả mẹ và cha của ông H2 đã chết. Ông Nguyễn Quang H1 là anh cả của ông Nguyễn Quốc H2. Do đó, Tòa án chỉ định ông H1 là người giám hộ của ông H2 là phù hợp với quy định của pháp luật.

Ông Nguyễn Quang H1 có quyền, nghĩa vụ của người giám hộ đối với người được giám hộ là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi theo quy định của pháp luật.

Về lệ phí: Ông Nguyễn Quang H1 phải chịu 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* lệ phí dân sự sơ thẩm.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 27; điểm a Khoản 2 Điều 35; điểm b Khoản 2 Điều 39; khoản 4 Điều 70; Điều 371; Điều 372; Điều 376; Điều 378 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các điều 23, 54, 57, 58, 59, 60, 61, 62 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Nguyễn Quang H1.

2. Tuyên bố ông Nguyễn Quốc H2 là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

3. Chỉ định ông Nguyễn Quang H1 là người giám hộ của ông Nguyễn Quốc H2.

4. Ông Nguyễn Quang H có quyền, nghĩa vụ của người giám hộ đối với người được giám hộ là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi theo quy định của pháp luật.

5. Về lệ phí: Ông Nguyễn Quang H1 phải chịu 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* lệ phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí Tòa án 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* theo Biên lai thu 0007568 ngày 09/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B1, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông H1 đã nộp đủ.

6. Về quyền kháng cáo: Ông Nguyễn Quang H1 được quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Bà Nguyễn Thị Kim T và ông Nguyễn Cao H3 không có mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định đó được thông báo, niêm yết.

7. Về quyền kháng nghị: Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân quận B1;
- Chi cục Thi hành án Dân sự quận B1;
- UBND Phường M, quận B1;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Võ Phước Lý